TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **21**/2019/HSST
Ngày **28/02/2019**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tố Uyên**
Hội thẩm nhân dân: Bà ***Nguyễn Thị Tươi*** và bà ***Phạm Thị Hoài***
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phương - Thư ký Tòa án.
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Vân Anh - KSV.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/HSST ngày 31/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/HSST- QĐ ngày 14/02/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trọng T**, sinh năm 1987; Giới tính: Nam. Nơi đăng ký nhân khẩu và cư trú: Thôn AĐ, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân làm tại Công ty TNHH may TL; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Trọng V, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là Cấn Thị L1, sinh năm 1990; Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 20/LCCT-TA ngày 11/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H.

2. Họ và tên: **Đào Văn C**, sinh năm 1991. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký nhân khẩu và cư trú: thôn BĐ, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân làm tại Công ty TNHH may TL; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Đào Văn C1 (đã chết) và bà Vũ Thị Nh, sinh năm 1962. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Có vợ là Vũ Thị Ph, sinh năm 1994; Có 02 con, lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh tháng 01/2019. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 21/LCCT-TA ngày 11/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/9/2018, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương nhận được đơn tố giác về tội phạm của công nhân làm việc tại Công ty may TL ở phường AQ, thành phố H với nội dung như sau: Tại Công ty TNHH may TL, Nguyễn Trọng T là công nhân kéo hàng của xưởng 1U03 của Công ty có hành vi sẽ nhận số lô, số đề của những công nhân làm việc tại Công ty có nhu cầu đánh lô, đề và đề nghị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương xem xét, làm rõ nhằm đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương đã mời T đến trụ sở để làm việc, T khai nhận trong khoảng từ 17h40phút đến 17h58phút ngày 19/9/2018 có bán số lô, số đề trái phép cho Đào Văn C. Ngày 20/9/2018, C cũng được Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương mời lên làm việc, C đã tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định như sau: Khoảng đầu tháng 9/2018, Nguyễn Trọng T có quen một người tên Th (không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) ở quán nước gần Công ty TNHH may TL thuộc phường AQ, Thành phố H, Hải Dương. Tại đây, Th đặt vấn đề với T là nếu ai mua số lô, số đề thì T bán rồi chuyển cho Th để hưởng lợi, việc thanh toán tiền giữa Th, T sẽ thực hiện vào chiều ngày hôm sau. Hình thức chơi: Người chơi mua số lô, số đề với số tiền từ 1.000đ trở lên, mua số lô theo số điểm, mỗi điểm tương ứng với số tiền 20.000đ. Nếu người thắng sẽ được hưởng gấp 70 lần số tiền người chơi bỏ ra khi số đề trùng với hai số cuối cùng của giải đặc biệt của xổ số kiến thiết miền Bắc. Nếu người chơi thắng số lô sẽ được hưởng gấp 3,5 lần số tiền người chơi bỏ ra dựa vào kết quả là hai số cuối các giải của xổ số kiến thiết miền Bắc. Số tiền thắng thua sẽ được thanh toán vào ngày hôm sau. T và Th thống nhất, một điểm lô khi T chuyển cho Th tính giá 19.000đ. Đối với các số đề và số lô xiên, T chỉ phải chuyển cho Th 75% số tiền bán được.

Chiều ngày 19/9/2018, khi T đang làm việc tại công ty TNHH may TL thì nhận được tin nhắn của Đào Văn C từ số thuê bao 0962.053.862 đến số thuê bao 0163.536.3828 của T. Cụ thể từ 17h40 phút đến 17h58 phút cùng ngày C nhắn tin mua số lô, số đề với tổng số tiền 5.160.000đ gồm: số lô 31x100 điểm = 2.000.000đ; số lô 48x100 điểm = 2.000.000đ; số lô xiên 31-48 x 500.000đ = 500.000đ; số lô xiên 31-16 x 400.000đ = 400.000đ; số đề 78x 100.000đ= 100.000đ; số đề 79 x 100.000đ = 100.000đ; số đề 07x30.000đ = 30.000đ; số đề 37x30.000đ = 30.000đ. Mỗi lần nhận được tin nhắn C gửi đến mua số lô, số đề T đều nhắn tin lại "ok" để xác nhận. T và C thỏa thuận sẽ thanh toán tiền thắng thua vào ngày hôm sau. So với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc thì ngày 19/9/2018 C thua.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương, T tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng có số Imei 352072064626xxx bên trong lắp sim số 016353638xx; Ngày 20/9/2018, C tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng đồng số Imei1: 353415088735652/01 và Imeil2: 353416088735650/01 bên trong lắp sim số 0962053xxx. Cơ quan CSĐT đã tiến hành cho T, C tự nguyện mở điện thoại đi động để ghi nhận các thông tin trên điện thoại và tự giải trình. Việc giải trình của T, C phù hợp phù hợp với vật chứng thu giữ cũng như lời khai của T, C.

Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng có số Imei 352072064626xxx bên trong lắp sim số 016353638xx; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng đồng số Imei1: 353415088735652/01 và Imeil2: 353416088735650/01 bên trong lắp sim số 0962053xxx được quản lý tại kho vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến hay khiếu nại gì. Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng nêu, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSTPHD ngày 31/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng T và Đào Văn C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự (được viết tắt là BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng T và Đào Văn C phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng
khoản 1 và khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã AB, huyện N, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% thu nhập hành tháng sung quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành; giao bị cáo cho UBND xã AB, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự; Xử phạt tiền hình phạt chính bị cáo Đào Văn C, từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo

Nguyễn Trọng T số tiền từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ sung quỹ Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: + Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Đào Văn C dùng vào việc đánh bạc là 5.160.000 đồng; + Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước giá trị 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7, màu vàng đồng số Imei1: 353415088735652/01; Imeil2: 353416088735650/01 bên trong lắp sim số 0962.053.862 đã qua sử dụng (imei trong máy); 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, có số Imei 352072064626xxx, bên trong lắp sim số 01635.363.xxx, đã qua sử dụng. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo T, C đều xác định rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Trọng T phù hợp với lời khai bị cáo Đào Văn C tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo về việc khai nhận về hành vi bán số lô, số đề trái phép (BL số 43-83) phù hợp với biên bản giải trình điện thoại, vật chứng thu giữ; kết quả thu giữ điện tín (BL số 84-115) và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 17h40phút đến 17h58phút ngày 19/9/2018 tại Công ty TNHH May TL thuộc phường AQ, Thành phố H, Nguyễn Trọng T có hành vi sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 01635.363.xxx bán số lô, số đề trái phép cho Đào Văn C, bằng cách nhận các số lô, số đề qua tin nhắn do C gửi đến từ số điện thoại di động có số thuê bao

0962.053.862 của T. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.160.000đ *(Năm triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng)*. Hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố H. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, muốn có tiền một cách nhanh chóng nên vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo qui định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Việc Tòa án đưa các bị cáo ra xét xử nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội nên cần thiết xử lý nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong vụ án này các bị cáo đồng phạm với nhau và đều giữ vai trò là người thực hành, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn, đều là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt chính: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải xử mức án tù, mà cho các bị cáo được hưởng các mức án có điều kiện dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình nơi các bị cáo cư trú hoặc hình phạt khác nhẹ hơn cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T để tăng cường tính giáo dục và bổ trợ cho hình phạt chính.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 5.160.000đ đã chứng minh được do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7, màu vàng đồng số Imei1: 353415088735652/01; Imeil2: 353416088735650/01 bên trong lắp sim số 0962.053.862 đã qua sử dụng (imei trong máy); 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, có số Imei 352072064626xxx, bên trong lắp sim số

01635.363.xxx, đã qua sử dụng. Các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại lấy tiền sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Những vấn đề khác:

Đối với việc Nguyễn Trọng T tự khai có nhận qua tin nhắn từ số điện thoại 0935.420.xxx của người tên Nguyễn Văn H mua số lô, số đề với số tiền 12.500.000đ. Quá trình điều tra xác định số điện thoại 0935.420.xxx được đăng ký đứng tên Nguyễn Văn H, sinh năm 1987, trú tại xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Tuy nhiên, quá trình điều tra, đối chất Huy khai đã làm rơi mất điện thoại, bên trong có lắp sim 0935.420.xxx và khẳng định ngày 19/9/2018 Huy không sử dụng số điện thoại nêu trên để nhắn tin mua số lô số đề vào số điện thoại 01635.363.xxx của T như T khai. Mặt khác, T cũng xác định khi nhận được tin nhắn từ số điện thoại của Huy, T có gọi lại điện thoại thì người nghe máy điện thoại không phải là Huy. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý Huy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H tiếp tục xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với việc T khai có gặp người tên là Th ở xã Hiệp Sơn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương trao đổi đề xuất với T về việc nếu ai có nhu cầu mua số lô, số đề thì bán và chuyển lại bằng tin nhắn cho Th có sử dụng số điện thoại 01636.411.xxx sẽ được hưởng lợi %. Quá trình điều tra xác định số điện thoại 01636.411.xxx được đăng ký đứng tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 15/02/1983. Đăng ký nhân khẩu và cư trú tại xã HS, huyện K, tỉnh Hải Dương. Hiện nay Hùng không có mặt tại địa phương, không xác định được ở đâu. Đồng thời cũng chưa xác định được người có tên là Th sử dụng số điện thoại 01636.411.xxx để nhận các số lô, số đề do T nhận tin mua là ai. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H tiếp tục xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 35; Điều 36*;* Điều 17; Điều 58; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo T và C.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trọng T và Đào Văn C phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T **12** ***(Mười hai)*** tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã AB, huyện N, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% thu nhập hành tháng sung quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành; giao bị cáo cho UBND xã AB, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt tiền hình phạt chính bị cáo Đào Văn C 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng chẵn)* nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Trọng T số tiền 10.000.000đ *(Mười triệu đồng chẵn)* sung quỹ Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Đào Văn C sử dụng vào việc đánh bạc là 5.160.000đ *(Năm triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng)* (bị cáo C chưa nộp);

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước giá trị 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7, màu vàng đồng số Imei1: 353415088735652/01; Imeil2: 353416088735650/01 bên trong lắp sim số 0962.053.862 đã qua sử dụng (imei trong máy); 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, có số Imei 352072064626xxx, bên trong lắp sim số 01635.363.xxx, đã qua sử dụng *(Tình trạng cụ thể của các vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an Thành phố H với chi cục Thi hành án dân sự Thành phố H ngày 21/02/2019)*.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng T và Đào Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng chẵn)* án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Trọng T và Đào Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/02/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND Thành phố H.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Cơ quan CSĐT-Công an Thành phố H.
- Chi cục THADS Thành phố H.
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thị Tố Uyên